

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 165/2022/HS-ST

Ngày: 14-6-2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hoa Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Công.

Bà Lê Thị Kim Ngân

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Phạm Thanh Trang, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 161/2022/TLST- HS ngày 19 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 170/2022/QĐXXST- HS ngày 27 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Văn G (tên gọi khác là Gà), sinh năm 1989, tại An Giang; nơi ĐKKHKT: Tổ 1 khóm Châu Long 4, phường Châu Phú B, thành phố C, tỉnh An Giang; Tạm trú: khu phố Bình Phước A, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; Con ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị Tuyết M; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27/01/2022 và bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Thuận An cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Lê Thị Thu H, sinh năm 1974; Địa chỉ: Bùi Thị Xuân, khu phố Tân Thắng, phường Tân Bình, TP D, tỉnh Bình Dương. (Có đơn xin vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Nguyễn Thị Ngọc Th, sinh năm 1980; Địa chỉ tạm trú: khu phố Bình Phước A, phường B, TP T, tỉnh Bình Dương (vắng mặt).

2/ Bà Bùi Thị Thanh T, sinh năm 1981. Địa chỉ: đường D8, khu phố Bình Thuận 2, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (có đơn xin vắng mặt).

- Người làm chứng:

1/ Nguyễn Văn T (vắng mặt);

2/ Nguyễn Chí Đ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào đầu tháng 01/2022, Trần Văn G có quen biết với ông Nguyễn Xuân H là giám đốc công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại sản xuất Việt An Phát, hoạt động trong lĩnh vực cung cấp suất ăn. Ông H nói với Giới nếu G quen biết giới thiệu cho ông H được vào cung cấp suất ăn cho công ty Việt Cường sẽ cho tiền

Giới. Ngày 26/01/2022, G đến công ty Việt Cường, địa chỉ khu phố Bình Quới A, phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tìm gặp nhân viên của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Thạch Bảo Ngọc (là công ty đã cung cấp suất ăn cho công ty Việt Cường) để xin số điện thoại của giám đốc, nhân viên cho số điện thoại của bà Bùi Thị Thanh T là quản lý của công ty Thạch Bảo Ngọc. Sau đó, G dùng điện thoại di động sim số 0382725875 gọi vào số điện thoại của bà T xưng tên là Gà, xin hẹn gặp bà T để đặt suất cơm. Bà T và chồng là ông Nguyễn Văn T đến quán cà phê DH, địa chỉ đường Nguyễn Thị Trung, khu phố Bình Phước B, phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương gặp G, tại đây G yêu cầu bà T cho tiền cà phê nhưng bà T không đồng ý và nói “Công ty là của chị H, do chị H quyết định” rồi bỏ về. Sau khi về nhà, ông T gọi điện thoại cho bà Lê Thị Thu H (là giám đốc công ty Thạch Bảo Ngọc) biết. Bà H kêu bà T gửi số điện thoại của bà H cho G liên lạc, bà T nhắn gửi số điện thoại của bà H cho G. G sử dụng điện thoại di động sim số 0382725875 gọi vào máy điện thoại di động của bà H nói chuyện, G nói “mới đi tù về, đang gặp khó khăn, yêu cầu đưa 20.000.000 đồng tiền cà phê”, bà H không đồng ý. Bà H chỉ chấp nhận cho G số tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng, G không đồng ý mà có lời nói đe dọa không cho bà H giao cơm khiến bà H lo sợ. Sau đó, G nhắn tin đe dọa kèm theo hình xe ô tô của công ty Thạch Bảo Ngọc gửi đến bà T qua ứng dụng Zalo rồi gọi điện, nhắn tin yêu cầu bà T nói với bà H chuyển số tiền 20.000.000 đồng vào tài khoản Vietcombank, tên Trần Văn G, nếu không chuyển tiền thì ngày hôm sau xe của công ty đến giao cơm sẽ bị quấy phá, không cho bà H làm nữa. Bà H lo sợ nên điện thoại cho G xin giảm số tiền xuống 15.000.000 đồng, G đồng ý nhưng bắt chuyển tiền vào tài khoản. Bà H sợ G sẽ quấy phá không cho giao suất ăn cho công ty Việt Cường nên đến Công an phường Thuận Giao trình báo.

Đến khoảng 09 giờ 00 phút ngày 27/01/2022, G liên tục gọi điện thoại cho bà H và bà T thúc giục chuyển tiền, bà H lo bị ảnh hưởng công ty nên nhờ bà T chuyển vào tài khoản cho G số tiền 2.000.000 đồng. Khi nhận được tiền, G gọi điện yêu cầu bà H chuyển số tiền 13.000.000 đồng còn lại nhưng bà H trả lời chỉ còn tiền mặt thì G nói sẽ đến công ty Việt Cường gặp bà H lấy tiền. Lúc này, bà H gọi điện báo cho Công an thành phố Thuận An trình bày sự việc trên và khi G đến công ty Việt Cường gặp bà H nhận để nhận tiền (bà H bỏ trong bì thư số tiền 10.000.000 đồng) thì bị bắt giữ lập biên bản phạm tội quả tang.

Bản Cáo trạng số 159/CT-VKS -TA ngày 18 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trần Văn G về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

* Tại phiên tòa:

- Đại diện viện kiểm sát trình bày lời luận tội, vẫn giữ nguyên quyết định Cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Trần Văn G mức hình phạt từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu sung quỹ chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A53 của bị cáo, tịch thu tiêu hủy sim điện thoại 0382725875 bị cáo đã sử dụng để liên lạc thực hiện tội phạm.

- Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng theo nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo không tranh luận, trong lời nói sau cùng bị cáo thể hiện sự ăn năn hối cải, biết lỗi và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo;

- Bị hại có đơn xin vắng mặt và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà T có yêu cầu xét xử vắng mặt; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà T vắng mặt; những người làm chứng vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử và phù hợp với Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người nêu trên.

[2] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không khiếu nại, tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn G khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người liên quan, người làm chứng, các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Vào ngày 26/01/2022, Trần Văn G sử dụng điện thoại di động sim số 0382725875 gọi vào số điện thoại di động của bà Lê Thị Thu H có hành vi đe dọa, uy hiếp tinh thần, hăm dọa sẽ làm cho bà H không thể thực hiện việc cung cấp suất ăn cho công ty Việt Cường, làm ảnh hưởng công việc làm ăn của bà H nhằm buộc H phải giao cho G số tiền 15.000.000đ. Ngày 27/01/2022 G tiếp tục gọi điện thoại gây áp lực cho bà H, bà H phải nhờ bà T chuyển vào tài khoản của G (tài khoản này do G cung cấp) với số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng), khi nhận được số tiền 2.000.000đ, G không đồng ý và đe dọa yêu cầu bà H phải tiếp tục chuyển khoản cho G số tiền 13.000.000đ (mười ba triệu đồng), khi bà H nói chỉ còn tiền mặt thì G đồng ý đến công ty Việt Cường để gặp bà H nhận số tiền còn lại, bà Hg đã báo cơ quan công an và khi G đến công ty Việt Cường nhận tiền của bà H (bà H để vào bì thư 10.000.000đ) thì bị bắt giữ. Hành vi bị cáo Trần Văn G thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cưỡng đoạt tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; gây mất an ninh, trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án; gây tâm lý hoang mang cho người dân. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tư lợi, muốn có tiền tiêu xài mà bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ mà bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; số tiền chiếm đoạt của bị hại đã được thu hồi giao trả đầy đủ, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Căn cứ nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[7] Đối với ông Nguyễn Xuân H là giám đốc của Công ty cung cấp suất ăn, do muốn cung cấp suất ăn cho Công ty Việt Cường nên nói cho Trần Văn G về việc giới thiệu cung cấp suất ăn, ông H không bàn bạc, chỉ đạo G đe dọa nhằm chiếm đoạt tiền của bà Lê Thị Thu H nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An không đề nghị xử lý đối với ông H là hoàn toàn phù hợp.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê Thị Thu H đã nhận lại số tiền bị chiếm đoạt và không yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự không đặt ra.

Đối với số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) do bà T (bạn gái của Trần Văn G) trả cho bà H, hiện tại bà T không có ý kiến và yêu cầu gì đối với bị cáo về số tiền này nên không xem xét giải quyết.

[9] Xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen cam, biển số 61B2-210.95 do Trần Văn G sử dụng làm phương tiện phạm tội. Quá trình điều tra, xác minh xe mô tô trên của bà Nguyễn Thị Ngọc T mua chưa sang tên. Bà T cho G mượn xe mô tô trên làm phương tiện đi lại nhưng không biết G sử dụng làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đã trả lại cho bà T là có căn cứ.

Đối với 01 (một) USB có dòng chữ ScanDisk màu đỏ là dữ liệu được lưu vào hồ sơ vụ án.

Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A53 màu đen của Trần Văn G sử dụng liên lạc vào việc phạm tội, cần tịch thu sung vào quỹ Nhà nước.

Đối với sim số 0382725875 do Trần Văn G sử dụng liên lạc vào việc phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 106, 136, 260, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Trần Văn G (tên gọi khác Gà) phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Văn G **01 (một) năm 06 (sáu) tháng** tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/01/2022.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra.

4. Xử lý vật chứng:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A53 màu đen của bị cáo Trần Văn G.

Tịch thu tiêu hủy sim số 0382725875 do Trần Văn G sử dụng liên lạc vào việc phạm tội.

(Biên bản về việc giao nhận vật chứng tài sản ngày 19/5/2022 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thuận An và Chi cục thi hành án dân sự Thuận An).

5. Về án phí: Bị cáo Trần Văn G phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

6. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV 27 CA tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Công an thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, THAHS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hoa Hạnh

